

Số: 37/2026/QĐST-HNGĐ

Gia Lai, ngày 14 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 563/2025/TLST-HNGĐ ngày 26/12/2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh ngày 03/04/1991.

CCCD 052091012162 cấp ngày 01/09/2021.

- Bị đơn: Chị Trần Thị S, sinh ngày 20/10/1993.

CCCD 052193003770 cấp ngày 06/04/2023.

Cùng trú tại: Tổ E, khu phố G, phường Q, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, ngày 06 tháng 01 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/01/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành T và chị Trần Thị S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ con chung: Anh Nguyễn Thành T và chị Trần Thị S, thống nhất có 01 con chung Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 06/08/2015; hiện tại sức khoẻ con chung khoẻ mạnh bình thường, cháu đang sống chung với chị Trần Thị S.

2.2. Việc nuôi con: Anh Nguyễn Thành T và chị Trần Thị S, thống nhất 01 con chung Nguyễn Trần Như Q, sinh ngày 06/08/2015 do chị Trần Thị S là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

2.3. Việc cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Thành T và chị Trần Thị S, đến khi các bên có yêu cầu.

*Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con;*

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền ngăn cản. Nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con;*

*Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; đồng thời người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con.*

2.4. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành T và chị Trần Thị S, thống nhất không yêu cầu toà án giải quyết.

2.5. Án phí HNGĐ-ST: Anh Nguyễn Thành T và chị Trần Thị S, thống nhất thoả thuận do anh Nguyễn Thành T tự nguyện chịu 150.000đ (*bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0007116 ngày 26/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thành T số tiền 150.000đ (*bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- THADS Khu vực 1 – Gia Lai;
- UBND phường Quy Nhơn Bắc;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(đã ký và đóng dấu)

**NGUYỄN VĂN TÀI**

